

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: TIẾNG ANH THÔNG MẠI

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Tên tiếng Anh: BUSINESS ENGLISH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: **7220201**

Hình thức đào tạo: CHỖNH QUI

Tp. Hồ Chí Minh, 2018

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Mã ngành: 7220201

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Văn bản quy định:

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Điều kiện tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện của chuyên ngành: ...

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Theo Luật Giáo dục của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vậy nên, chương trình đào tạo ngành Anh văn Thương mại có mục tiêu phát triển người học có vốn kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn làm tốt các trách nhiệm đối với xã hội.

Mục tiêu (Objectives)

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:

1. Hiểu hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và ngành Anh văn Thương mại.
2. Hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phản biện.
3. Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành tiếng Anh thương mại.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Kiểm hi	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Hiểu hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và ngành Anh văn Thương mại.	
1.1.	Trình bày được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn và khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và nhu cầu học tập ở trình độ cao hơn.	2
1.2.	Mô tả được kiến thức hệ thống về ngành Anh văn và ngành Anh văn Thương mại cũng như kiến thức cơ bản giao tiếp liên văn hóa.	2
2.	Hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phản biện.	
2.1.	Vận dụng các kỹ năng tiếng Anh cũng như kiến thức của ngành thương mại một cách phù hợp.	3
2.2.	Tổng hợp, phân tích, sàng lọc thông tin và ứng dụng tri thức mới vào lĩnh vực thương mại.	4
3.	Phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.	
3.1.	Phát triển kỹ năng giao tiếp và trình bày được các tác tốt trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.	4

3.2.	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường công tác đa văn hóa.	4
4.	Hình thành thói quen, thói quen, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Anh văn Thông mĩ.	
4.1.	Nhận thức được vai trò của tiếng Anh và thương mại trong thời đại toàn cầu hóa.	3
4.2.	Xác định mức tiêu và đưa ra phương án đạt được mức tiêu ngành nghiệp.	4
4.3	Thiết kế được quy trình thương lượng và giao dịch trong hoạt động thương mại.	5
4.4	Thực hiện được quy trình thương lượng và thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực thương mại thông qua việc sử dụng tiếng Anh.	5
4.5	Đánh giá tính hiệu quả của công nghệ và sử dụng hợp lý các công nghệ để trong hoạt động thương mại.	5

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bố khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		36
A. Khối kiến thức bắt buộc		30
I. Lý luận chính trị+ Pháp luật		12
1	Các NL cơ bản của CN Mĩ-Lênin	5
2	Đường lối CM của ĐCSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Pháp luật đại cương	2

II. Khoa học XH&NV		18
1	Nhật ngữ 1	3
2	Nhật ngữ 2	3
3	Nhật ngữ 3	3
4	Quản lý nhà nước	3
5	Lịch sử Văn minh Thế giới	3
6	Tìm hiểu học kinh doanh	3
III. Nhập môn ngành		3
B. Kỹ kiến thực tế chuyên		3
IV. Tin học		3
1	Tin học văn phòng nâng cao	3
V. Khoa (cấp khoa đề xuất)		
C. Kỹ kiến thực GDTC + GDQP		
VI. Giáo dục thực tế		
1	Giáo dục thực tế 1	1
2	Giáo dục thực tế 2	1
3	Giáo dục thực tế 3	3
VII. Giáo dục quốc phòng		165 tiết
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		96
Cơ sở ngành và ngành		78
Cơ sở ngành		
Chuyên ngành		
Thí nghiệm, thực tập, thực hành		
Trong đó, thực tập tốt nghiệp		9
Khóa luận		9

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

A. Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MHtrình, MH tiêu quy
1.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác - Lênin	5	
2.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3.	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
4.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5.	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
6.	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	JAPA 130138(MHT)
7.	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	JAPA 230238(MHT)
8.	IEAL230137	Introduction to English Applied	3(3+1)	

		Linguistics (nhập môn ngành)		
9.	ADMO138685	Tin học và phần mềm công nghệ cao	3	
10.	BUPS230137	Tâm lý học kinh doanh	3	
11.	PSEM320391	Quản lý nhà nước	3	
12.	HIST230338	Lịch sử văn minh thế giới	3	
Tổng			36	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành và ngành

STT	Môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn MH trước, MH tiếp theo
1a	PHON230136	Phonetics&Phonology	3	
1b	MOSY230236	Morphology & Syntax		
2.	SEMA230336	Semantics	3	PHON230136(MHT) MOSY230236(MHT)
3a	BRST330336	British Studies	3	WRIT 230235(MHT)
3b	AMST330336	American Studies		
3c	ASST330336	ASEAN Studies		
4.	LISP240135	Pre-inter Listen-Speaking	4	
5.	LISP240235	Intermediate Listen-Speaking	4	LISP240135(MHT)
6.	LISP340335	Upper-inter Listen-Speaking	4	LISP240235(MHT)
7.	LISP430435	Advanced Listen-Speaking	3	LISP340335(MHT)
8.	WRIT230135	Basic Writing	3	
9.	WRIT330235	Academic Writing	3	WRIT230135(MHT)
10.	READ230135	Intermediate Reading	3	
Tổng			33	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thực nghiệm)

ST T	Môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Môn MH trước, MH tiếp theo
Chuyên ngành ...				
1.	EIBC33023 7	English for International Business Contracts	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
2.	ENBC33013 7	English for Business Communication	3	READ230135(MHT)LISP230335(MHT)WRIT330235(MHT)

3.	ENBC33053 7	English for Business Correspondence	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
4	EBNP33033 7	English for Business Negotiations and Persuasion	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
5	ENFI33043 7	English for Finance	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
6	REME4307 37	Research Methodology	3	READ230135(MHTQ) WRIT330235(MHTQ) PREC330237(MHT) PRAC330337(MHT) PRMA330437(MHT)
7	ADDT3303 36	Administrative Document Translation	3	READ230135(MHT)
8	COIN33043 6	Consecutive Interpretation	3	LISP430435(MHT)
Tổng			24	
Chuyên ngành ...				
1.	PREC33023 7	Principles of Economics	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
2.	PRAC33033 7	Principles of Accounting	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
3.	PRMA3304 37	Principles of Marketing	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
4.	ENTR43053 7	Entrepreneurship (Môn học liên kết với doanh nghiệp)	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
5.	HURM4306 37	Human Resource Management	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)
6.	ELCO43133 7	Electronic Commerce	3	READ230135(MHT)LISP430335(MHT)WRIT330235(MHT)

7a	INLO43103 7	International Logistics	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
7b	INAN43113 7	Investment Analysis	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
7c	INCB43123 7	Intercultural Communication in Business	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
Tổng			2 1	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xướng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả môn học, Môn thi quy định
<i>Chuyên ngành ...</i>				
1.	PREX430837	Professional Experience	3	ENTR430537(MHT) HURM430637(MHT)
2.	INTE460937	Thực tập tốt nghiệp	6	ENTR430537(MHT) HURM430637(MHT) PREX430837(MHTQ)
Tổng			9	

7.2.3. Thực nghiệm (Sinh viên chọn một trong ba hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả môn học, Môn thi quy định
	THES49143 7	Khóa luận	9	WRIT330235(MHTQ) REME430737(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) HURM430637(MHTQ)
		Hoạt	9	
1.	PROJ461537	Project	6	WRIT330235(MHTQ)
2.	MARE43163 7	Marketing Research	3	ENTR430537(MHTQ) HURM430637(MHTQ)
		Hoạt	9	
3a	PRAG43043	Pragmatic	3	SEMA230336(MHT)

	6	s		
3b	MARE43163 7	Marketing Research	3	
3c	BAOP43173 7	Banking Operations	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
Tổng			9	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Đạt kết quả thi kiểm tra năng lực Qualified exam

B Phần thực hành:

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (Sinh viên chọn 2 trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiếp theo
1a.	PHON230136	Phonetics&Phonology	3	
1b.	MOSY230236	Morphology & Syntax	3	
2a.	BRST330336	British Studies	3	WRIT330235(MHT)
2b.	AMST330336	American Studies	3	WRIT330235(MHT)
2c.	ASST330336	ASEAN Studies	3	WRIT330235(MHT)

Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 1 học phần theo chuyên ngành của mình)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiếp theo
1a.	INCB431237	Intercultural Communication in Business	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
1b.	INLO431037	International Logistics	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)
1c.	INAN431137	Investment Analysis	3	READ230135(MHT) LISP430335(MHT) WRIT330235(MHT)

C Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần thực hành:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần Phụ lục, học
- Sinh viên có thể chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tinh thần các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

Danh sách môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đăng ký trong bảng sau đăng ký tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét công nhận MOOC (đường link đăng ký)
1.	ENTR430537	Entrepreneurship	3	https://www.coursera.org/learn/entrepreneurial-thinking
2.	HURM430637	Human Resource Management	3	https://www.coursera.org/learn/human-resources-management-capstone
Tổng			6	

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn học xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ đối với sinh viên tham gia kế hoạch học tập:

STT	Môn học	Tên Môn học	Số TC	Môn học trực, Môn thi quy
1	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác - Lênin	5	
2	LLCT230214	Đường lối chính sách mạng của ĐCSVN	3	
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
5	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Học kỳ 1:

TT	Môn học	Tên Môn học	Số TC	Môn học trực, Môn thi quy
1.	BUPS230137	Tin học văn phòng nâng cao	3	
2.	GELA220405	Pháp luật Đại cương	2	
3.	IEAL230137	Introduction to English Applied Linguistics (Nhập môn ngành)	3(3+1)	
4.	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
5.	LISP240135	Pre-inter Listening-Speaking	4	
6.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
7.	READ230135	Intermediate Reading	3	
8.	WRIT230135	Basic Writing	3	
Tổng			22	

Học kỳ 2:

TT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1.	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	JAPA130138(MHT)
2.	LISP240235	Intermediate Listening-Speaking	4	LISP240135(MHT)
3.	WRIT330235	Academic Writing	3	WRIT230135(MHT)
4.	BUPS230137	T□m l□học kinh doanh	3	
5.	PSEM320391	Qu□n l□nh□ nhà nư□c	3	
T□ng			16	

Học kỳ 3:

TT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1.	HIST230338	Lịch s□v□n minh thế gi□i	3	
2.	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	JAPA230238(MHT)
3.	ENBC330137	English for Business Communication	3	LISP240235(MHT) WRIT230235(MHT)
4.	LISP340335	Upper-inter Listening-Speaking	4	LISP240235(MHT)
T□ng			13	

Học kỳ 4:

TT	M□MH	T□n MH	S□ T C	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1.	LISP43043 5	Advanced Listening- Speaking	3	LISP340335(MHT)
3	SEMA2303 36	Semantics	3	WRIT330235(MHT)
4 a	MOSY2302 36	Morphology&Synt ax	3	
4 b	PHON2301 36	Phonetics&Phonol ogy		
5	EIBC33023 7	English for International Business Contracts	3	READ230135(MHT)LISP340335(MHT)WRI3302 35(MHT)
T□ng			12	

Học kỳ 5:

TT	M□MH	T□n MH	S□ T C	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
----	------	--------	--------------	------------------------------

1.	PREC33023 7	Principles of Economics	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
2.	PRAC33033 7	Principles of Accounting	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
3.	PRMA33043 7	Principles of Marketing	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
4	EBNP33033 7	English for Business Negotiations and Persuasion	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
5	ENFI330437	English for Finance	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
5 a	BRST33033 6	British Studies	3	WRIT330235(MHT)
5 b	AMST33033 6	American Studies		
5 c	ASST33033 6	ASEAN Studies		
Tổng			18	

Hết kỳ 6:

T	M	Tên M	S	M
T	M	Tên M	T	M
T	M	Tên M	C	M
1.	ADDT33033 6	Administrative Document Translation	3	READ230135(MHT)
2.	COIN33043 6	Consecutive Interpretation	3	LISP430435(MHT)
3.	ENBC33053 7	English for Business Correspondence	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
4.	ENTR43053 7	Entrepreneurship	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)
5.	HURM4306	Human Resource	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235(MHT)

	37	Management		
6	REME43073 7	Research Methodology	3	READ230135(MHTQ) WRIT330235(MHTQ) PREC330237(MHT) PRAC330337(MHT) PRMA330437(MHT)
Tổng			18	

Học kỳ 7:

TT	M□MH	T□n MH	S□TC	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1.	PREX430837	Professional Experience	3	ENTR430537(MHT) HURM430637(MHT)
2.	INTE460937	Thực tập tốt nghiệp	6	ENTR430537(MHT) HURM430637(MHT) PREX430837(MHTQ)
Tổng			9	

Học kỳ 8:

TT	M□MH	T□n MH	S□ T C	M□MH tr□□c, MH ti□n quy□t
1a	INLO43103 7	International Logistics	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235 (MHT)
1b	INAN43113 7	Investment Analysis		
1c	INCB43123 7	Intercultural Communication in Business		
2	ELCO43133 7	Electronic Commerce	3	READ230135(MHT)LISP430435(MHT)WRIT330235 (MHT)
3	THES49143 7	Kh□a luận	9	WRIT330235(MHTQ) REME430737(MHTQ) ENTR430537(MHTQ) HURM430637(MHTQ)
		Ho□c		
4	PROJ46153 7	Project	6	WRIT330235(MHTQ) ENTR430537(MHTQ)
	MARE4316 37	Marketing Research	3	HURM430637(MHTQ)
		Ho□c		
5a	PRAG43043	Pragmatics	3	SEMA230336(MHT)

	6			
5b	MARE4316 37	Marketing Research	3	
5c	BAOP43173 7	Banking Operations	3	READ230135(MHT)LISP340335(MHT) WRIT330235(MHT)
Tổng			15	

9. Mục tiêu và nội dung và kỹ năng cần học phần

9.1. Tiếng Nhật 1

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Anh ĐHSPKT ở học kỳ 3 nhằm giới thiệu mặt ngoại ngữ mới và tự nhiên là ngoại ngữ 2. Bên cạnh đó, học phần này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Nhật sơ cấp trong giao tiếp của sinh viên giúp các em trang bị thêm kỹ năng tiếp cận với mặt ngoại ngữ mới. Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng được tiếng Nhật sơ cấp trong các tình huống giao tiếp đơn giản như: giới thiệu và bắt chuyện, chào hỏi, giới thiệu với gia đình, nơi vui chơi yêu thích; đọc được thẻ đơn và gọi món.

9.2 Tiếng Nhật 2

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Nhật 1

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Anh ĐHSPKT ở học kỳ 4 nhằm nâng cao trình độ tiếng Nhật của sinh viên để hoàn thành học phần Nhật ngữ 1. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng mở rộng cách giao tiếp cơ bản liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống như nhà ở, cuộc sống, sở thích...

9.3. Tiếng Nhật 3

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Tiếng Nhật 2

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Anh ĐHSPKT ở học kỳ 5 nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên để hoàn thành học phần Nhật ngữ 2. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng giao tiếp hầu hết các tình huống sinh hoạt hàng ngày như đi lại bằng cách nào, nơi vui chơi, nơi vui chơi yêu thích, cách đi khi mua đồ, nơi vui chơi...

9.4. Lịch sử văn minh thế giới

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này được thiết kế cho sinh viên năm 2 bậc Đại học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử hình thành, quá trình phát triển và mặt số thành tựu nổi bật về văn hóa, khoa học - kỹ thuật... của các nền văn minh nổi bật thời kỳ cổ trung đại ở phương Đông như Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa và ở phương Tây như Hy Lạp, La Mã các nước Tây Âu. Thông qua kiến thức nền tảng về lịch sử phát triển và sự tiến bộ của nhân loại giúp sinh viên có thể đánh giá các câu chuyện, phát hiện những sáng tạo, tăng cường niềm đam mê khám phá, trau dồi, tích lũy kiến thức, rèn luyện đức thành công. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp hỗ trợ cho sinh viên hình thành và rèn luyện mặt số kỹ năng học tập tích cực như: kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm.

9.5 Đọc Hiểu và Trình Đọc Trung Cấp (Intermediate Reading)

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất đạt được năng lực đọc ở trình độ trung cấp (B1). Học phần hỗ trợ kỹ năng đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh (trang bị từ vựng mới cho người đọc trước khi vào bài đọc chính và có thể cố thêm từ vựng cho người đọc sau khi kết thúc tài liệu quá trình đọc). Ngoài ra, các hình thức bài tập đa dạng giúp tăng cường kỹ năng đọc hiểu chính, đọc hiểu thông tin chi tiết, và kỹ năng đọc hiểu nhanh thông qua việc xác định các key words những từ thể hiện chủ đề chính của bài đọc. Sau khi học, sinh viên có khả năng vận dụng bài đọc để giải thích bài đọc dễ dàng. Học phần cũng giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng suy luận.

9.6 Viết Tiếng Anh Cơ Bản (Basic Writing)

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên luyện viết các loại câu tiếng Anh cơ bản và các thể loại đoạn văn khác nhau. Cấu trúc mỗi đơn vị bài học sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng diễn đạt rõ ràng hiệu quả và phù hợp với chủ đề thể loại, và đối tượng người đọc. Bên cạnh đó, các văn bản mẫu giúp sinh viên thường gặp khi viết câu, cách kết hợp từ vựng và sử dụng dấu câu để viết câu một cách hiệu quả cũng được lồng ghép vào các đơn vị bài học. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng để giúp sinh viên viết một đoạn văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề các câu triển khai và câu kết luận. Sau đó, sinh viên tìm hiểu và thực hành viết các loại đoạn văn khác nhau về các chủ đề gần gũi với cuộc sống hiện tại. Thông qua các hoạt động viết và nhận xét lẫn nhau hoặc theo nhóm, sinh viên được củng cố và hoàn thiện từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng viết câu và viết đoạn văn. Bên cạnh đó, các hoạt động trên lớp, bài tập nhóm và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.7 Viết Tiếng Anh Học Thuật (Academic Writing)

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

3 (3/0/6)

Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Việt Tiếng Anh C 1 B 1

Học phần này được thiết kế nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng viết luận tiếng Anh của sinh viên dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh căn bản. Thông qua việc phân tích bố cục của một đoạn văn, khóa học tạo cơ hội nói, giúp sinh viên thấy được sự tương quan giữa viết một đoạn văn và viết một bài luận. Tiếp đó, sinh viên học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết bốn loại bài luận trên các thể loại: miêu tả, so sánh và đối chiếu, nguyên nhân và kết quả, phân loại. Bên cạnh đó, sinh viên được tạo cơ hội để phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thảo luận cho cá nhân và chia sẻ những trải nghiệm của bản thân. Đồng thời, các hoạt động viết cá nhân và nhóm cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.8 Nghe -nói trình độ trung cấp (Pre-intermediate listening-speaking)

(4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

4 (4/0/8)

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (A2). Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ hội nói, nghe, đọc, viết, kỹ năng phân tích và kiến thức nền tảng về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và công việc thường ngày. Học phần này còn chú trọng phát triển kỹ năng nghe, cách thức là xác định được chính xác và chi tiết trong các bài nói ngắn, các đoạn hội thoại và xây dựng khả năng giao tiếp tin cậy, thích thú về trình bày cá nhân và tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm. Bên cạnh đó, thông qua học phần này, sinh viên không những phát triển kỹ năng nghe nói mà còn hình thành kỹ năng đọc hiểu, lập luận, tư duy phê phán và sáng tạo, làm tiền đề cho việc phát triển năng lực tư duy, giao tiếp cá nhân thiết yếu trong tương lai.

9.9 Nghe -nói trình độ trung cấp (intermediate listening-speaking)

(4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

4 (4/0/8)

Môn học trước: Nghe-Nói Trình Độ Tiên Trung Cấp

Môn học tiên quyết: không

Học phần này nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (B1+). Cách thức sinh viên có thể nắm bắt được các chiến lược nghe - nói (nghe lấy chính xác và chi tiết) và các khả năng nghe hiểu được về các chủ đề quen thuộc thường gặp tại nơi làm việc, trường học, truyền thông, sở thích cá nhân, miêu tả kinh nghiệm, ước mơ, sau đó thảo luận, đưa ra lý do và thích thú cá nhân về những vấn đề liên quan tới bài nghe. Ngoài ra, sinh viên cũng mở rộng kiến thức nền tảng và vốn từ vựng thông qua các chủ đề được học. Đồng thời, không ngừng được rèn luyện trong quá trình học như suy luận, tổng hợp, thuyết trình, làm việc nhóm, chiến lược làm bài thi giúp người học phát triển tư duy cũng như khả năng học ngoại ngữ.

9.10 Nghe-nói trình độ trên trung cấp

(Upper-intermediate listening-speaking)

(4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

4 (4/0/8)

Môn học tiên quyết: Nghe-Nói Trình Độ Trung Cấp

Môn học tiên quyết: không

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ cận trên trung cấp (B1⁺). Các thí sinh viên cần nghe hiểu các bài phát thanh và các bài giảng ngắn, đồng thời ghi chép khi nghe, sau đó thảo luận hoặc tranh luận về các vấn đề được đề cập trong bài nghe. Thông qua các hoạt động dựa trên nhiệm vụ và phương pháp dạy lý người học làm trung tâm, sinh viên đồng thời phát triển các kỹ năng như suy luận, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống, chuyển hóa, phân biệt ngôn ngữ, làm bài thi, làm việc nhóm, tư duy phê phán và kỹ năng học ngoại ngữ, giúp người học thành công trong môi trường đại học và trong cuộc sống sau này. Các chủ đề đa dạng giúp sinh viên hình thành thói quen chọn lọc và mang tính xây dựng đối với các giá trị và học thuật liên kinh tế - xã hội.

**9.11 Nghe - Nói Trình Độ Nâng Cao
(Advanced Listening-Speaking)**

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập:

Môn học tiên quyết: không

3 (3/0/6)

Môn học trước: Nghe-Nói Trình Độ trên Trung Cấp

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh đạt được năng lực nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp (B2+) đến năng cao (C1). Các thí sinh viên cần nghe hiểu các bài giảng, bài nói và thảo luận tranh luận về các chủ đề học thuật, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên ít quen thuộc, đồng thời thông qua bài nghe phát triển tư duy phân biện để suy luận, phân tích, tổng hợp, định giá, tranh luận và giải quyết tình huống. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức năng cao về từ vựng, phát âm và ngôn ngữ chức năng để tăng cường chính xác và nhuần nhuyễn khi sử dụng tiếng Anh trong các buổi thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình đưa thông tin, thuyết minh diễn, thuyết trình để thuyết phục, thương lượng hoặc giải quyết mâu thuẫn. Khoa học cũng cung cấp một số kỹ năng học cần thiết như cách làm việc nhóm, cách nghe hiểu các bài giảng dài, cách làm bài thi và năng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phân biện.

9.12 Phonetics - Phonology

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh, hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên phân biệt được sự khác nhau giữa các cách viết, ngữ âm và âm vị của tiếng Anh và tiếng Mỹ. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học kiến thức và bài tập về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. Kết thúc học phần người học có khả năng phát âm đúng các từ, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn của người Anh.

9.13. Morphology & Syntax

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức căn bản về hình thức học và phương pháp học trong hệ thống các môn ngôn ngữ học. Hình thức học giúp người học hiểu về cấu trúc và các các đơn vị ngôn ngữ của tiếng Anh trong khi Phương pháp học đề cập đến cấu trúc cấu trúc gồm các thành phần tạo thành một câu, một đoạn văn và câu, các thành phần mệnh đề kết hợp tạo thành câu phức. Do vậy, sự kết hợp của Hình thức học và Phương pháp học để tạo nên năng lực của một ngôn ngữ. Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để miêu tả và phân tích một ngôn ngữ, chủ yếu là tiếng Anh, và tạo tiền đề cho các học phần kỹ năng

Biên phiên dịch trong các học kỳ sau.

9.14 Administrative Document Translation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Đọc hiểu-trình độ trung cấp

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản và thuật ngữ sử dụng trong các văn bản, giấy tờ hành chính tại Việt Nam và quốc tế. Từ đó, người học sẽ được trang bị kỹ thuật dịch các tài liệu hành chính như hợp đồng đơn giản, một bộ luật mẫu, một nghị định, thông tư mẫu hay một hồ sơ các điều luật quốc tế.

9.15. Consecutive Interpretation

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nghe-nói trình độ nâng cao

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức liên quan đến các loại hình dịch đầu. Thông qua học phần này, sinh viên được thực hành một số kỹ năng cơ bản như ghi chép và ghi nhớ... Sinh viên thực hành sử dụng kỹ năng dịch này thông qua việc dịch các bản tin ngắn liên quan chủ đề môi trường, xã hội và kinh tế.

9.16. Semantics

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Phonetics và Phonology và Morphology & Syntax

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngôn ngữ học tiếng Anh cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong tiếng Anh ở cấp độ từ, cấp độ câu và mối quan hệ giữa các loại ngữ nghĩa. Đây là môn học nghiên cứu về mặt ngữ nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ; nghiên cứu các loại nghĩa, cấu trúc câu và sự thay đổi ngữ nghĩa của từ. Đồng thời môn học cũng phần nào giới thiệu nghiên cứu sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp xã hội. Qua môn học, sinh viên có khả năng nhận biết và kiến tạo chuỗi từ chuyên từ ngữ đồng thời biết cách kết hợp những đơn vị ngữ nghĩa thành những tập hợp ngữ nghĩa lớn hơn trong giao tiếp.

9.17. British Studies

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không
Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kiến thức về văn hóa và lịch sử văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Vương quốc Anh. Với khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu lịch sử văn học những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phân biệt về các tác phẩm văn hóa Anh và nhờ đó có thể hiểu rõ và giới thiệu được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Với khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu lịch sử văn học các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cũng như bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ tác phẩm của văn học và kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.18 American Studies

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên Phiên dịch kiến thức về văn hóa và lịch sử văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Với khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu lịch sử văn học những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phân biệt về các tác phẩm văn hóa Mỹ và nhờ đó có thể hiểu rõ và giới thiệu được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Với khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu lịch sử văn học các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cũng như bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ tác phẩm của văn học và kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.19. ASEAN Studies

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên Phiên dịch kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ có thể nhìn tổng thể về các mặt kinh tế-lịch sử-văn hóa-chính trị của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

9.20. Pragmatics

(3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Semantics

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh, nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn, tình thái

định đ□c□th□vận đ□ng trong giao tiếp tiếng Anh, c□th□hi□u đư□c □định giao tiếp của người n□i trong ng□c□nh nh□đ định của h□i thoại Anh-Việt.

9.21 T□m l□h□c kinh doanh

3TC
3(3/0/6)

Phân bố thời gian học tập:

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

M□n T□m l□h□c kinh doanh s□gi□p cho sinh viên c□nh□ng kiến th□c cơ b□n đ□hi□u t□m l□con người □đối tư□ng qu□n l□của nhà qu□n trị, và t□m l□kh□ch hàng. M□n học gi□i thiệu toàn b□đời sống t□m l□của c□nh□n bao gồm: c□c qu□trình t□m l□, trạng th□i t□m l□ và thu□c tính t□m l□v□i nh□ng đ□c đi□m, quy luật và cơ chế của n□, gi□p cho sinh viên □ng đ□ng vào việc nghiên c□u nh□ng v□n đ□cơ b□n ph□c v□cho việc t□ch□c s□n xu□t kinh doanh; qu□n trị nh□n s□, qu□n trị tài chính; Marketing; đào tạo nh□n viên tốt cho doanh nghiệp...

9.22 Nh□p m□n ng□nh Ng□n ng□ Anh

3TC
3(3/0/6)

Phân bố thời gian học tập:

Môn học trước: kh□ng

Môn học tiên quyết: kh□ng

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học ph□n này đư□c thiết kế nh□m gi□i thiệu cho người học ngành Ng□n Ng□ Anh v□ngành Tiếng Anh thương mại và Tiếng Anh biên □phiên dịch, m□c tiêu học tập, c□c chu□n c□n đạt và định hư□ng ngh□nghiệp. Th□ng qua học ph□n, người học đư□c cung c□p nh□ng kiến th□c cơ b□n v□ l□nh v□c thương mại và biên □phiên dịch m□t c□ch c□hệ thống, khoa học, đ□y đủ và chi tiết v□i c□c tình huống th□c tế. Ngoài ra, người học c□ng đư□c gi□i thiệu c□c phương ph□p và kỹ n□ng học n□i chung và phương ph□p học Anh v□n n□i riêng ở bậc đại học đ□c□đư□c kiến th□c t□ng qu□t, c□c kỹ n□ng chuyên m□n c□n thiết, c□ng như th□i đ□v□ng□nghiệp tương lai.

9.23 Ti□ng Anh Giao Ti□p Th□□ng M□i

3(3/0/6)

Phân bố thời gian học tập:

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Intermediate Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: kh□ng

Tóm tắt nội dung học phần:

Học ph□n này trang bị cho người học nh□ng kiến th□c, thuật ngữ, c□c c□u tr□c tiếng Anh, kỹ thuật và c□c kỹ n□ng c□n thiết trong giao tiếp thương mại; gi□p người học c□th□ trao đ□i th□ng tin trong m□i trường thương mại; s□đ□ng ng□n ng□ph□h□p và tham gia vào c□c s□kiện, cu□c họp trong m□i trường thương mại đạt hiệu qu□cao; trình bày, thuyết trình trong c□c phiên họp ho□c h□i nghị. Kh□a học c□ng gi□p người học c□cơ h□i ph□t tri□n kỹ n□ng trình bày b□ng tiếng Anh và đ□ng c□c thuật ngữ trong thương mại th□ng qua c□c hoạt đ□ng trên l□p.

9.24Ti□ng Anh Trong H□p Đ□ng Th□□ng M□i Qu□c T□

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Upper-inter Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thương mại những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến Hợp đồng thương mại quốc tế như: các loại hợp đồng trong thương mại quốc tế, điều khoản, luật định có liên quan, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kinh doanh thương mại. Qua đó, sinh viên không những nắm vững kiến thức về tiếng Anh thương mại, phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh mà còn hiểu biết về chuyên ngành thương mại quốc tế để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho công nghiệp trong tương lai.

9.25 Tiếng Anh Trong Đàm Phán Và Thuyết Phức Trong Kinh Doanh

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học nền tảng ngôn ngữ và kỹ năng để thực hiện thành công quá trình đàm phán và thương lượng trong bối cảnh kinh doanh. Về mặt ngôn ngữ, học phần giúp người học nắm vững và sử dụng thành thạo các thuật ngữ, cảm từ, cấu trúc và ngôn ngữ, cách thường được sử dụng trong các cuộc đàm phán như: tìm hiểu và trao đổi thông tin, yêu cầu, xác minh, đả kích, đồng ý, phản biện, thuyết phục, v.v. Về mặt kỹ năng, thông qua các hoạt động mô phỏng thực tế, thảo luận nhóm, sáng tạo, v.v. người học phát triển được kỹ năng giao tiếp và phân tích tình huống để tìm ra phương hướng thích hợp nhằm đạt được thành công trong đàm phán và thuyết phục.

9.26 Tiếng Anh Chuyên Ngành Tài Chính

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học các khái niệm, thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến chủ đề tài chính ngân hàng, tài chính kế toán, và tài chính thương mại. Học phần này cũng giúp người học phát triển các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong môi trường kinh tế và tài chính.

9.27 Tiếng Anh Thơ Thơ Tiếng Mẹ

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking.

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, vốn tiếng chuyên ngành thương mại, văn phong, cấu trúc của một bức thư thương mại, cấu trúc ngữ pháp và thuật ngữ liên quan đến thư giao dịch trong lĩnh vực thương mại như: e-mail, thư hỏi hàng và trả lời, thư báo giá, thư chào hàng, thư đặt hàng và thư liên quan đến việc thực hiện đơn đặt hàng, thư khiếu nại... Học phần này cũng giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các loại thư tín trong lĩnh vực thương mại.

9.28 Giao tiếp liên văn hóa trong thương mại

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking *Môn học tiên quyết:* không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này trình bày khái quát về lý thuyết giao tiếp liên văn hóa và các nguyên tắc thực hành trong kinh doanh quốc tế. Bằng quan điểm tích hợp, các bài giảng của môn học này sẽ đề cập đến một số chủ đề như giá trị văn hóa và khuôn mẫu tư duy, thói quen và giá trị của các nền văn hóa khác nhau; mối quan hệ; tác động của văn hóa đối với giao tiếp ngôn ngữ phi ngôn ngữ, thương lượng liên văn hóa trong kinh doanh, thương lượng liên văn hóa bằng văn bản, nghi thức và trình tự liên văn hóa trong kinh doanh, đạo đức liên văn hóa, năng lực liên văn hóa trong kinh doanh.

9.29 Ngữ văn L Kinh Tế

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking *Môn học tiên quyết:* không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Khóa học này cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về kinh tế; các kinh tế học vi mô - phân tích các lựa chọn đưa ra quyết định cá nhân (hộ gia đình và doanh nghiệp) - và kinh tế học vĩ mô - phân tích toàn bộ nền kinh tế. Trong học phần này, người học sẽ xem xét, so sánh chi phí và lợi ích trong các mô hình thị trường và chuỗi cung để đưa ra lựa chọn hoặc giao dịch. Người học cũng tìm hiểu về cơ cấu sản xuất, thị trường ở cấp độ doanh nghiệp và các vấn đề kinh tế vĩ mô liên quan đến sự tương tác của thị trường hàng hóa và dịch vụ, lao động và tiền tệ.

9.30 Ngữ văn L Marketing

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking *Môn học tiên quyết:* không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản trong marketing; ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, môi trường marketing vĩ mô và vi mô, và xu hướng của marketing trong nền kinh tế toàn cầu. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản trong việc khảo sát thị trường, phân tích hành vi của khách hàng, thực hiện hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị hàng hóa trên thị trường và vận dụng công nghệ trong marketing.

9.31 **Ngành Kế toán**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking
Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những nguyên lý cơ bản của kế toán như đối tượng kế toán; vai trò và chức năng của kế toán; các phương pháp kế toán như phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá trị hàng và cân đối kế toán; tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính. Tiếp đó, người học có thể hệ thống thành các kỹ năng như thực hiện quy trình kế toán hoàn chỉnh: phân tích và ghi nhận nghiệp vụ kinh tế, thực hiện bút toán điều chỉnh, thực hiện khai sổ các tài khoản kế toán, lập bảng cân đối số phát sinh và lập báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bảng cân đối kế toán). Người học được khuyến khích vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn như phân tích tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp có công bố Báo cáo tài chính trên các phương tiện thông tin qua mạng.

9.32 **Khởi nghiệp kinh doanh**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Trong học phần này, người học không chỉ được cung cấp những kiến thức về thị trường và kinh doanh, mà còn được trau dồi các kỹ năng như thương thảo, kê khai các nguồn vốn đầu tư, phân tích giá trị lợi nhuận và quản lý chi phí, thu nhập. Sau khi hoàn thành khóa học, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng này để bắt đầu khởi nghiệp hoặc thực hiện công việc trong lĩnh vực kinh doanh tốt hơn.

9.33 **Quản trị nguồn nhân lực**

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị nguồn nhân lực được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức. Sử dụng kiến thức ở nhiều lĩnh vực như tâm lý, sinh lý, xã hội, triết học, đạo đức học và cộng đồng tộc học, môn học được xây dựng một cách có hệ thống về quản trị nguồn nhân lực, từ khi người lao động bước vào làm việc đến khi ra khỏi quá trình lao động, tương ứng với ba giai đoạn: Hình thành nguồn nhân lực; Duy trì nguồn nhân lực; và Phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức.

9.34 Phương pháp nghiên cứu khoa học

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nguyên lý kinh tế, Nguyên lý marketing và Nguyên lý kế toán

Môn học tiên quyết: Academic Writing, Intermediate reading

Môn học song hành: Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về việc thực hiện nghiên cứu khoa học và viết báo cáo. Khoa học cũng giới thiệu hình thức khác nhau của các nghiên cứu NCKH và quy trình chi tiết khi thực hiện một nghiên cứu. Sinh viên được học cách xác định mục tiêu nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, nhận diện kết quả và đưa ra kết luận. Môn học cũng giúp cho sinh viên luyện tập kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, trình bày kết quả phân tích dữ liệu, áp dụng các quy chuẩn và nâng cao đạo đức nghiên cứu cũng như giúp trang bị các kỹ năng cần thiết cho con đường nghiên cứu học thuật. Môn học giúp sinh viên cải thiện khả năng nghiên cứu để lập đề án nâng cao chất lượng học và đăng nhập làm nghiên cứu.

9.35 Thực tập nhân sự

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ tiếng Anh liên quan đến kiến thức về marketing trong các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó người học cần có cơ hội phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết bằng tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực Marketing như các hoạt động thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và cách triển khai các công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

9.36 Thực tập tốt nghiệp

Phân bố thời gian học tập: 6(6/0/12)

Môn học trước: Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Môn học tiên quyết: Thực tập nhận thức

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Thực tập tốt nghiệp (TTTN) nhằm mục đích tạo điều kiện giúp người học hội nhập vào môi trường thực tế của tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài. Tất cả sinh viên áp dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào môi trường làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp nhằm phát triển các năng lực làm việc, gia tăng kinh nghiệm làm việc, tạo dựng và mở rộng các mối quan hệ nghề nghiệp. Qua đợt thực tập, sinh viên sẵn lòng, sẵn sàng tham gia thị trường lao động ngay khi tốt nghiệp, đồng thời nâng cao khả năng hội nhập môi trường công việc khi đi làm; tăng cơ hội được tuyển dụng và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

9.37 Logistics Quốc Tế

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hoạt động logistics quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng quốc tế. Khóa học giúp sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng gói hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh logistics quốc tế. Bên cạnh đó, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của logistics quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thương mại quốc tế.

9.38Phân tích chuỗi t

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản và phân tích và đầu tư cũng như các quy trình định hình các hoạt động đầu tư trong nước và quốc tế. Thông qua các hoạt động trong học phần, người học có cơ hội phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thực hành thiết lập, và phân tích hiệu quả của hoạt động đầu tư và tư vấn đầu tư.

9.39Thống kê mô tả t

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học xác định, xem xét các quyết định quan trọng khi chuyển sang loại hình kinh doanh điện tử, và cần nhận các quy trình, khía cạnh đặc thù đưa ra quyết định. Khóa học này nhằm trang bị cho người quản lý hiện tại và tương lai một số kiến thức và kỹ năng thực tế để giúp họ chuyển đổi loại hình kinh doanh của công ty hoặc cơ quan sang hướng thương mại điện tử. Những dẫn chứng cho người học rằng làm thế nào để các loại hình công ty có thể phát triển thông qua kinh doanh điện tử. Do phạm vi rộng của kinh doanh điện tử, khóa học này sẽ tập trung vào một phương pháp tiếp cận tích hợp dựa trên các phương pháp và mô hình mô tả và hiện có trong nhiều ngành bao gồm hệ thống thông tin, chiến lược, tiếp thị, quản lý quy trình lưu thông hàng hóa, quy trình vận hành và quản lý nhân sự.

9.40 Hoạt động kinh doanh Ngân hàng

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading, Academic Writing, and Advanced Listening-Speaking

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, những ứng dụng thực tiễn của các dịch vụ ngân hàng trong đời sống hàng ngày và trong xu thế phát triển kinh tế. Ngoài ra, học phần này

cũng trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để hiểu được bối cảnh hoạt động chung của ngành hàng. Thông qua học phần này, người học sẽ có thể định hướng nghề nghiệp chuyên ngành thay thế và thế tiến của ngành tài chính ngành hàng, cũng với khả năng áp dụng công nghệ mới các phương pháp và hiệu quả

9.41 Đồ án môn học

Phân bố thời gian học tập: 6(6/0/12)

Môn học trước: Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành tiếng Anh thương mại

Môn học tiên quyết: Sinh viên có kết quả học tập các môn Academic Writing, Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự từ 7.0 trở lên và điểm bình quân các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên để có thể làm khóa luận tốt nghiệp.

Môn học song hành: Nghiên cứu Marketing

Tóm tắt nội dung học phần:

Đồ án chuyên ngành tiếng Anh Thương mại yêu cầu các nhóm sinh viên (mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên) thực hiện, nghiên cứu để thực hiện một đề tài ứng dụng những kiến thức đã học liên quan đến các lĩnh vực thương mại như khởi nghiệp kinh doanh, quản trị nhân lực, logistics quốc tế và các lĩnh vực liên quan khác. Sinh viên được lựa chọn để nghiên cứu một đề tài do giảng viên gợi ý hoặc do sinh viên tự chọn, nhưng phải được sự chấp thuận của giảng viên hướng dẫn. Ngoài ra môn học này giúp sinh viên biết cách tìm kiếm tài liệu, biết cách trình bày báo cáo đồ án và hình thành kỹ năng báo cáo đồ án trước hội đồng chấm đồ án môn học.

9.42 Nghiên cứu Marketing

Phân bố thời gian học tập: 3(6/0/12)

Môn học trước: Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành tiếng Anh thương mại

Môn học tiên quyết: Academic Writing, Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu thị trường như tiến trình nghiên cứu marketing, cách thức xác định vấn đề cần nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thiết kế câu hỏi, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, giải thích kết quả. Thông qua khóa học người học có cơ hội phát triển kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

9.43 Khóa luận

Phân bố thời gian học tập: 9(9/0/18)

Môn học trước: Tất cả các môn

Môn học tiên quyết: Sinh viên có kết quả học tập các môn Academic Writing, Research

Methodology, Khởi nghiệp kinh doanh và Quản lý nguồn nhân sự từ 7.0 trở lên và điểm bình quân các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên để có thể làm khóa luận tốt nghiệp

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên cuối đủ điều kiện viết khóa luận tốt nghiệp có thể đăng ký thực hiện một đề tài thuộc ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại dưới sự hướng dẫn của một giảng viên có kinh nghiệm được sự đồng ý của khoa. Sinh viên phải tự thân chủ các yêu cầu và quy trình thực hiện một khóa luận tốt nghiệp, tự việc chọn đề tài, thiết kế chương, lựa chọn

phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trình bày và bảo vệ đề tài trước hội đồng. Qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.

10. Các số viết tắt phổ biến và viết tắt

10.1. Các xấp xỉ, phương thức nghiệm và các thuật ngữ thiết bị thí nghiệm quan trọng

Phòng A5-201 và A5-202

10.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: www.lib.hcmut.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn

Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn

Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn

Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn

11. Hình ảnh thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo được triển khai theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

PHỤ LỤC CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn MH trước, MH tiếp theo
1.	HRMA331206	Quản trị nguồn nhân lực	3	
2.	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
Tổng			6	

